

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC
MIỀN NÚI PHÍA BẮC QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 59 /TB-BV

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá các mặt hàng thiết bị
y tế chỉ phẫu thuật sử dụng năm 2025-2026 tại
Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam

Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam có nhu cầu tiếp nhận báo giá mua sắm các mặt hàng thiết bị y tế chỉ phẫu thuật sử dụng năm 2025-2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam.

- Địa chỉ nhận báo giá: Phòng văn thư của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam, số 107 Quang Trung, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng.

- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

+ Bà Hoàng Thị Lệ Năm; Số điện thoại 0988259713.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Các công ty tham gia báo giá, gửi báo giá trực tiếp **Phòng văn thư** hay gửi qua **buu điện** đến địa chỉ nhận báo giá (*Phòng văn thư của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam (số 107 Quang Trung, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng)*)

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Thời hạn 10 ngày tính từ ngày đăng tải Thông báo chào giá lên cổng thông tin điện tử của đơn vị thành công.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 150 ngày kể từ ngày Bệnh viện kết thúc nhận thư mời chào giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục các mặt hàng thiết bị y tế chỉ phẫu thuật sử dụng năm 2025-2026. Chi tiết Bảng mô tả đính kèm Phụ lục 1.

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản như sau:

- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam. Địa chỉ 107 Quang Trung, xã Đại Lộc, Thành phố Đà Nẵng.

- Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.



3. Thời gian giao hàng dự kiến:

Giao hàng thành nhiều đợt, theo nhu cầu của đơn vị, thời gian cung ứng chậm nhất là 48 giờ sau khi nhận được dự trù của bên mua và đợt xuất trong 24 giờ

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Thanh toán 100% sau khi nghiệm thu, bàn giao hàng hóa và đúng theo thời gian đã ký trong hợp đồng kinh tế

5. Hồ sơ báo giá bao gồm:

a. Báo giá theo mẫu Phụ lục 2 và Phụ lục 3 đính kèm thông báo này. Các công ty có thể tham gia chào giá 1 hay nhiều danh mục theo Phụ lục

b. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế báo giá (Các nội dung này được gửi cùng với bản báo giá về địa chỉ của Bệnh viện quy định tại khoản 2 Mục I – Thông báo chào giá).

c. Báo giá đựng trong một túi hồ sơ được niêm phong cẩn thận, bao gồm:

+ 01 bản gốc báo giá, các tài liệu kèm theo để chứng minh tính năng thông số kỹ thuật, 1 USB

Ghi chú: Phía ngoài bì hồ sơ chào giá ghi rõ:

“Thư chào giá cung cấp các mặt hàng thiết bị y tế chỉ phẫu thuật sử dụng năm 2025-2026 tại Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam”

Trong quá trình tham gia báo giá, mọi thắc mắc về các nội dung yêu cầu từ phía Bệnh viện, các công ty có thể liên hệ qua 2 thành viên trong Hội đồng xây dựng để nắm rõ các thông tin:

- Ds.CK1: Võ Văn Tiên - Khoa Dược Bệnh viện

+ Số điện thoại: 0905275001

- Ds.CK1: Dương Thị Tường Vy - Khoa Dược Bệnh viện

+ Số điện thoại: 0987780802

Rất mong nhận được sự quan tâm của các đơn vị tham gia báo giá./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị tham gia báo giá;
- Website của Bệnh viện (đăng tải);
- Lưu: VT, KD, TCKT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thống Nhát



PHỤ LỤC 1

**BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT DANH MỤC CÁC MẬT HÀNG THIẾT BỊ Y TẾ CHỈ PHẪU THUẬT
SỬ DỤNG NĂM 2025-2026 TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC QUẢNG NAM**

(Ban hành kèm theo Thông báo số 53/TB-BV ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam)

Số TT	Thành phần	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (Cơ bản)	Số lượng	Địa điểm thực hiện	ĐVT
1	Chỉ tiêu tự nhiên 2/0	- Chỉ phẫu thuật Catgut Chromic, vô trùng, được sản xuất bằng collagen - Chiều dài chỉ $\geq 75\text{cm}$, có kim - Tiêu chuẩn: FDA	3.000	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
2	Chỉ không tan tổng hợp 2/0	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/6.6 - Dài $\geq 75\text{cm}$, kim tam giác, phủ silicon. - Tiêu chuẩn: CE, FDA - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	400	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
3	Chỉ phẫu thuật không tan số 2/0	- Chỉ phẫu thuật nylon, không tan - Chất liệu: Được tổng hợp từ chuỗi polyamid của Nylon 6 và Nylon 6.6 - Dài $\geq 75\text{cm}$, có kim - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE, FDA	600	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
4	Chỉ không tan tổng hợp 3/0	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/6.6 - Dài $\geq 75\text{cm}$, kim tam giác, phủ silicon. - Tiêu chuẩn: CE, FDA - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	8.000	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép

5	Chi không tan tổng hợp 3/0	- Chỉ phẫu thuật nylon, không tan - Được tổng hợp từ chuỗi polyamid của Nylon 6 và Nylon 6.6 - Dài $\geq 75\text{cm}$, có kim - Đạt chất lượng: CE, FDA	10.000	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
6	Chi không tan tổng hợp 4/0	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/6.6 - Dài $\geq 75\text{cm}$, kim tam giác, phủ silicon. - Đạt chất lượng CE, FDA - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	1.000	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
7	Chi không tan tổng hợp 4/0	- Chỉ phẫu thuật nylon, không tan - Được tổng hợp từ chuỗi polyamid của Nylon 6 và Nylon 6.6 - Dài $\geq 75\text{cm}$, có kim - Đạt chất lượng: CE, FDA	2.000	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
8	Chi Phẫu thuật không tiêu 10/0	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/6.6 - Dài $\geq 30\text{cm}$, có kim - Đạt chất lượng: CE, FDA - Sản xuất tại Châu Âu	180	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
9	Chi phẫu thuật tự tiêu 4/0	- Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 - Dài 70 cm, kim tròn, phủ silicon - Tiêu chuẩn: CE, FDA. - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	1.700	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
10	Chi phẫu thuật tự tiêu 4/0	- Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 - Dài $\geq 75\text{cm}$, kim tròn, phủ silicon - Đạt tiêu chuẩn: CE, CFS châu Âu	600	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép

11	Chi phẫu thuật tự tiêu 3/0	- Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 - Chỉ dài ≥ 70 cm, kim tròn, phủ silicon - Tiêu chuẩn: CE, FDA. - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu.	- Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 - Dài ≥ 70 cm, kim tròn, phủ silicon. - Tiêu chuẩn: CE, FDA - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	1.700	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
12	Chi phẫu thuật tự tiêu 3/0	- Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 - Dài ≥ 75cm, kim tròn, phủ silicon - Đạt chất lượng CE, CFS châu Âu	- Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 - Dài ≥ 75cm, kim tròn, phủ silicon - Đạt chất lượng CE, CFS châu Âu	500	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
13	Chi phẫu thuật tự tiêu 2/0	- Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 - Dài ≥ 70 cm, kim tròn, phủ silicon. - Tiêu chuẩn: CE, FDA - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	- Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 - Dài ≥ 70 cm, kim tròn, phủ silicon. - Tiêu chuẩn: CE, FDA - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	1.600	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
14	Chi phẫu thuật tự tiêu 2/0	- Chi phẫu thuật polyglactin 910 - Dài ≥ 70cm, có kim - Đạt chất lượng CE, CFS Châu Âu	- Chi phẫu thuật polyglactin 910 - Dài ≥ 70cm, có kim - Đạt chất lượng CE, CFS Châu Âu	500	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
15	Chi phẫu thuật tự tiêu số 1	- Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 - Dài ≥ 90 cm, có kim, phủ silicon. - Tiêu chuẩn: CE, FDA - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	- Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 - Dài ≥ 90 cm, có kim, phủ silicon. - Tiêu chuẩn: CE, FDA - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	6.500	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	
16	Chi không tan tổng hợp số 0	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene - Dài ≥ 100cm, kim tròn, kim phủ silicone - Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene - Dài ≥ 100cm, kim tròn, kim phủ silicone - Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	240	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
17	Chi không tan tổng hợp số 2	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene - Dài ≥ 90cm, có kim - Tiêu chuẩn: CE - Sản xuất tại các nước Châu Âu	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene - Dài ≥ 90cm, có kim - Tiêu chuẩn: CE - Sản xuất tại các nước Châu Âu	120	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép

18	Chỉ không tan tổng hợp số 2	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene - Dài $\geq 90\text{cm}$, kim tròn, kim phủ silicone - Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	240	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
19	Chỉ không tan tổng hợp số 3	- Chỉ không tan đơn sợi Polypropylene - Dài $\geq 90\text{cm}$, kim tròn - Tiêu chuẩn: CE - Sản xuất tại các nước Châu Âu	120	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
20	Chỉ không tan tổng hợp số 3	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene - Dài $\geq 90\text{cm}$, kim tròn, kim phủ silicone - Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	240	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
21	Chỉ không tan tổng hợp số 4	- Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp Polypropylene - Dài $\geq 90\text{cm}$, kim tròn - Tiêu chuẩn: CE - Sản xuất tại các nước Châu Âu	240	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
22	Chỉ không tan tổng hợp số 4	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene - Dài $\geq 90\text{cm}$, kim tròn, kim phủ silicone - Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	240	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
23	Chỉ không tan tổng hợp số 5	- Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp Polypropylene - Dài $\geq 90\text{cm}$, kim tròn - Tiêu chuẩn : CE - Sản xuất tại các nước Châu Âu	120	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
24	Chỉ không tan tổng hợp số 5	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene - Dài $\geq 90\text{cm}$, kim tròn, kim phủ silicone - Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	240	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép

25	Chỉ không tan tổng hợp số 6	- Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp Polypropylene - Dài ≥ 60cm, kim tròn. - Tiêu chuẩn: CE - Sản xuất tại các nước Châu Âu	120	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
26	Chỉ không tan tổng hợp số 6	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene - Dài ≥ 90cm, kim tròn, kim phủ silicone - Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	240	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
27	Chỉ không tan tổng hợp số 7	- Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp Polypropylene - Dài ≥ 60cm, 2 kim tròn - Đạt tiêu chuẩn: CE - Sản xuất tại các nước Châu Âu	120	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
28	Chỉ không tan tổng hợp số 7	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene - Dài ≥ 60cm, 2 kim tròn, kim phủ silicone - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA	180	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
29	Chỉ tan tổng hợp đa sợi 2/0	- Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid - Dài ≥ 75cm, kim tròn, phủ silicone - Đạt tiêu chuẩn: CE - Sản xuất tại các nước Châu Âu	1.500	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
30	Chỉ tan tổng hợp đa sợi 2/0	- Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid - Dài ≥ 75 cm. Kim tròn, phủ silicone - Đạt chất lượng: CE, CFS châu Âu	500	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
31	Chỉ tan tổng hợp đa sợi số 1 (khâu gan)	- Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 - Dài ≥ 100cm, có kim - Sản xuất tại các nước châu Âu	72	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép

32	Chỉ tan tổng hợp đa sợi 1	- Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid - Dài ≥ 75 cm. Kim tròn, phủ silicone - Đạt chất lượng: CE, CFS châu Âu	1.500	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
33	Chỉ thép khâu xương bánh chè	- Chỉ thép khâu xương bánh chè số 7 - Dài ≥ 60cm, kim ≥ 120mm, kim tam giác - Tiêu chuẩn: CE - Sản xuất tại các nước châu Âu	150	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
34	Chỉ phẫu thuật không tan 5/0	- Chỉ phẫu thuật không tan - Dài ≥ 75cm, kim tam giác - Đạt chất lượng: CE, FDA	180	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
35	Chỉ phẫu thuật không tan 6/0	- Chỉ phẫu thuật không tan - Dài ≥ 75cm, kim tam giác - Đạt chất lượng: CE, FDA	120	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
36	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp số 1	- Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp sợi Polyglycolic Acid - Tiêu chuẩn: CE	3.000	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
37	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp số 3	- Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp sợi Polyglycolic Acid - Tiêu chuẩn: CE	2.000	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép
38	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp số 0	- Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp Polyglactin 910 - Tiêu chuẩn: CE	3.600	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Tép



(Ban hành kèm theo Thông báo số 33/TB-BV ngày 07 tháng 07 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam)

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam

Trên cơ sở Thông báo số .../TB-BV ngày ... tháng ... năm ... của Bệnh viện, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp, trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽¹⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽²⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	...									
2	...									

(Giữ kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 150 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục 1 – Thông báo chào giá]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đăng trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

... , ngày ... tháng ... năm ...
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục" trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Thông báo chào giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục" trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Thông báo chào giá.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng nêu trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Thông báo chào giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế, chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chi đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu. Trường hợp ủy quyền ký báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu vào báo giá.



15



(Ban hành kèm theo Thông báo số 59 /TB-BV ngày 27 tháng 07 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam)

THƯ CHÀO GIÁ

Kính gửi:
Địa chỉ:
Theo Thông báo chào giá số....., Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	STT theo thư mời chào giá	Tên danh mục	Tên thương mại	Chi tiết kỹ thuật	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng/ nước sản xuất	Hãng/ nước sở hữu	Số lưu hành/ giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	ĐVT	Quy cách	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền	Giá kê khai	Mã kê khai	Mã HS	Thuế VAT (nếu có)
1																	
2																	
3																	
.....																	

Báo giá này có hiệu lực 150 ngày kể từ ngày Bệnh viện kết thúc nhận thư mời chào giá

..., ngày ... tháng ... năm ...
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)